

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **241/2022/HSPT**
Ngày 24 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Bà Lê Thị Ký

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bùi Thị Mỹ Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2022/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Phan Thanh S và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HSST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2022/QĐXX- PTHS ngày 07/6/2022.

Bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Phan Thanh S**, sinh năm 1987 tại Đ.

Nơi cư trú: 26/77, khu phố 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thế C, sinh năm 1946 (đã chết) và con bà Bùi Thị S, sinh năm 1952; Vợ Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1994; chưa có con.

Tiền án: Ngày 01/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chưa chấp hành xong bản án (ngày 09/3/2021 bị cáo Phan Thanh S mới thi hành nộp xong hình phạt tiền).

Tiền sự: Không.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Thanh S theo yêu cầu: Luật sư Nguyễn Thị Kim U thuộc văn phòng luật sư Dương Văn Ô – Đoàn luật sư tỉnh Đ.

2/ Họ và tên: **Ôn Quốc T**, sinh năm 1976 tại Đ.

Nơi cư trú: 11/1, tổ 22, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ôn H (không rõ năm sinh, đã mất) và con bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1935; Vợ Phan Thị Thanh K, sinh năm 1981, có 02 con lớn sinh năm 2005 và nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 1999 bị xử 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 07/3/2021 đến ngày 16/3/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Người bào chữa cho bị cáo Ôn Quốc T theo yêu cầu: Luật sư Lý Khánh H thuộc Công ty Luật TNHH MTV Tr – Đoàn luật sư tỉnh Đ.

(Các bị cáo, luật sư bào chữa cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Trong vụ án còn có các bị cáo khác nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02 năm 2021 (không rõ ngày), Phạm Minh T nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc bằng hình thức “đá gà” tại khu đất trống thuộc tổ 48, khu phố 3, phường B, thành phố B, tỉnh Đ để thu tiền tiêu. Tuấn chuẩn bị sân (làm chỗ thả gà ra đá), các cặp cựa gà bằng sắt, băng keo, cân đồng hồ dùng để cân gà. Sau đó T rủ nhiều người đến tham gia đá gà thắng thua bằng tiền với cách thức như sau:

Người tham gia đánh bạc sẽ chọn một trong hai con gà đá với nhau để đặt cược bằng hình thức góp tiền với người có gà cá cược thông qua T làm trọng tài gọi là “Đá xô” hay còn gọi là “Bạc trong” hoặc bằng hình thức tự thỏa thuận bên ngoài với nhau không thông qua trọng tài gọi là “Đá hàng xáo” hay gọi là “Đá bạc ngoài”. T cung cấp băng keo, cựa gà bằng sắt, cân để những người chơi sử dụng, khi có hiệu lệnh của T thì sẽ thả gà ra sân để hai con gà đá nhau. Con nào bỏ chạy hoặc nằm im tại chỗ là thua và người đặt cược bên con gà thua sẽ trả tiền cho người đặt cược bên con gà thắng theo số tiền đã thỏa thuận, bên có con gà thắng sẽ đưa cho Tuấn 5% tổng số tiền thắng cược. Với cách thức đánh bạc như trên:

Khoảng 10 giờ cùng ngày 07/3/2021, Phạm Minh T tổ chức cho nhiều đối

tượng chia thành hai nhóm để tham gia đá gà cá cược thắng thua bằng tiền, trong đó gồm: Con gà lông màu vàng đỏ (gà điều) của D (không rõ lai lịch) đá với con gà lông màu đen xám (xám khét) của Lại Văn Ngh với số tiền cược mỗi bên là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng), tổng cộng hai bên là 52.000.000 đồng (Năm mươi hai triệu đồng) với tỉ lệ thắng thua là 1:1. Bên nhóm D (không rõ lai lịch) gồm: D, Đỗ Văn V và một số đối tượng không rõ lai lịch. V góp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), còn lại D và một số đối tượng (không rõ lai lịch) góp 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Nhóm của Lại Văn Ngh gồm: Ngh góp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), Nguyễn Tấn B góp 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), Ôn Quốc T góp 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), Đào Văn Q góp 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), Bùi Tiến Q góp 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), Phan Thanh S góp 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), Kh (không rõ lai lịch) góp 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), T (không rõ lai lịch) góp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Sau khi hai bên thỏa thuận tiền cược xong, Phạm Minh T đứng ra làm trọng tài và thả gà của Ngh và D ra đá.

Ngoài ra, Nguyễn Đức Tr, sinh năm 1983, ngụ tại 77/21/3B, khu phố 2, phường Q, thành phố B, Hồ Văn G, sinh năm 1974, ngụ tại K2/5, khu phố 3, phường B, thành phố B, Lư Trọng T, sinh năm 1986, ngụ tại K1/12, tổ 57, khu phố 3, phường B, thành phố B đứng xem đá gà và sử dụng kết quả đá gà nêu trên nhưng không thông qua trọng tài (đá hàng xáo) để cá cược thắng thua bằng tiền, cụ thể:

- + Nguyễn Đức Tr chọn con gà màu xám khét của bên Ngh cá cược 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) với một người (không rõ lai lịch).

- + Hồ Văn G chọn con gà màu xám khét của Ngh cá cược 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) với một người (không rõ lai lịch).

- + Lư Trọng T chọn con gà màu Điều của bên D cá cược 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) với đối tượng tên Tí (không rõ lai lịch).

Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, trận gà kết thúc với kết quả gà của bên nhóm Ngh bị thua. Phạm Minh T đang chuẩn bị thu tiền cá cược của bên thua (nhóm Lại Văn Ngh) giao cho bên thắng cược (nhóm D không rõ lai lịch) thì bị Công an thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang.

*** Thu giữ tại chiếu bạc:**

- + 01 con gà có lông màu vàng đỏ (gà điều) và 01 con gà có lông màu đen xám (xám khét) đã chết, Cơ quan điều tra đã tiêu hủy.

- + 02 cặp cựa gà làm bằng sắt, 01 cân đồng hồ loại 5kg (hiệu Nhơn Hòa), 02 cuộn băng keo đã qua sử dụng.

*** Thu giữ số tiền có liên quan đến đánh bạc là 20.300.000đ gồm:**

- + Phạm Minh T: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).
- + Đỗ Văn V: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
- + Bùi Tiến Q: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).
- + Đào Văn Q: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).
- + Phan Thanh S: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).
- + Ôn Quốc T: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).
- + Nguyễn Tấn B: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
- + Nguyễn Đức Tr: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).
- + Hồ Văn G: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).
- + Lư Trọng T: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

*** Tài sản không liên quan đến vụ đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đang tạm giữ:**

- + Phạm Minh T: 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).
- + Đỗ Văn V: 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).
- + Bùi Tiến Q: 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).
- + Đào Văn Q: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).
- + Phan Thanh S: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng).
- + Ôn Quốc T: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).
- + Nguyễn Tấn B: 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

Tài sản không liên quan đến vụ đánh bạc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho:

+ Đỗ Văn V: 01 điện thoại di động Iphone 11, 01 điện thoại di động Oppo F5.

+ Bùi Tiến Q: 01 điện thoại di động Iphone 6.

+ Nguyễn Đức Tr: 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*), 01 điện thoại di động Iphone 6S Plus.

+ Hồ Văn G: 19.000.000 đồng (*Mười chín triệu đồng*).

+ Lư Trọng T: 4.950.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone và 4.900.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm nghìn đồng*) của Lương Hữu L (đang đứng xem đá gà).

+ 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy Note 10 và 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) của Nguyễn Văn L (đang đứng xem đá gà).

+ 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno2 của Phạm Hoàng T (đang đứng xem đá gà).

- Quá trình điều tra, Phạm Minh T khai:

+ Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày 07/3/2021, Minh T có tổ chức cho hai

người tên S và người Th (không rõ lai lịch) tham gia cá độ cược với số tiền mỗi bên là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Sau đó, Minh T thu được 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền xâu.

+ Ngoài ra Phạm Minh T còn khai nhận khoảng đầu tháng 02 năm 2021 (không rõ ngày) đến ngày 07/3/2021, tại khu vực đất trống thuộc tổ 48, khu phố 3, phường B, thành phố B. Minh T đã tổ chức cho nhiều người tham gia cá cược nhiều trận đá gà thắng thua bằng tiền, mỗi ngày Minh T tổ chức từ 02 đến 03 trận đá gà và thu lợi được tổng cộng là 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*).

Tại bản án số: 06/2022/HSST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Thanh S 03 (ba) năm tù. Áp dụng điểm b khoản 2 điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Ôn Quốc T 02 (hai) năm tù.

Ngoài ra bản án còn tuyên về về án phí và quyền kháng cáo theo luật định

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 bị cáo Phan Thanh S đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại vụ án, ngày 12/01/2022, bị cáo Ôn Quốc T kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Thanh S và Ôn Quốc T về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thanh S 03 (ba) năm tù, xử phạt bị cáo Ôn Quốc T 02 (hai) năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, không nặng như nội dung kháng cáo của các bị cáo đã nêu. Đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, đề nghị hội đồng xét xử xem xét:

Bị cáo Phan Thanh S kháng cáo đề nghị xem xét lại bản án và xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo cung cấp các phiếu khám chữa bệnh của mẹ bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Ôn Quốc T kháng cáo xin hưởng án treo, Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp các xác nhận của địa phương, các phiếu khám chữa bệnh của mẹ và vợ bị cáo nhưng không phải là tình tiết mới nên không có cơ sở xem xét.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Thanh S: Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo S tham gia với vai trò đồng phạm, vai trò thấp, về nhân thân, bị cáo xuất thân từ thành phần dân lao động nghèo, có hoàn

cảnh khó khăn, bị cáo là trụ cột trong gia đình phải nuôi mẹ và vợ đang bị bệnh, mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với xã hội

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Ôn Quốc T: Ngoài những tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo, bị cáo còn có các tình tiết mới như: Trong giai đoạn bị cáo tại ngoại luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo đang có nghề nghiệp ổn định đang phải nuôi mẹ và vợ, cung cấp hồ sơ bệnh án mẹ đang điều trị phổi nội trú tại Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, vợ đang điều trị gãy xương đòn tại bệnh viện Ito, bản thân bị cáo có nhiều thành tích đóng góp trong việc phòng chống dịch Covid tại địa phương. Đây là những tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội nuôi mẹ và vợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Thanh S và Ôn Quốc T làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu. Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo Phan Thanh S là 03 (ba) năm tù, bị cáo Ôn Quốc T 02 (hai) năm tù là phù hợp với, mức độ và hành vi của bị cáo đã thực hiện, đồng thời đã phân hóa vai trò, tính chất thực hiện hành vi của từng bị cáo trong tổng thể vụ án.

Cụ thể trong vụ án này, bị cáo Phan Thanh S mặc dù sử dụng số tiền vào việc đánh bạc là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) nhưng bị cáo có một tiền án vào ngày 01/9/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), về tội “*Đánh bạc*”. Bị cáo chưa chấp hành xong bản án, sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội này (ngày 09/3/2021 bị cáo mới thi hành nộp xong hình phạt tiền), do đó bị cáo phạm vào tình tiết “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo nộp cho Hội đồng xét xử 01 đơn thuốc và một đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn 01 chi phí khám chữa bệnh của vợ bị cáo. Tuy nhiên, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo đầu khung khoản tại 2 của Điều luật là phù hợp, mặc dù bị cáo đã đóng tiền phạt xong tại bản án trước, nhưng bị cáo đóng sau khi bị cáo thực hiện hành vi

phạm tội mới. Do đó, không có cơ sở xem xét cho bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Ôn Quốc T mặc dù về nhân thân đã bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” vào năm 1999, tính đến ngày phạm tội lần này đương nhiên được xóa án và được coi là không có án tích. Trong vụ án này xét về tính chất, mức độ của tội phạm mới của bị cáo được thực hiện bị cáo sử dụng 3.000.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, bị cáo phạm tội là đồng phạm có vai trò không đáng kể. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn cứu xét có xác nhận của địa phương luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, đang có nghề nghiệp ổn định, cung cấp hồ sơ bệnh án mẹ đang điều trị phổi nội trú tại Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, vợ đang điều trị gãy xương đòn tại bệnh viện Ito, xét đây là những tình tiết mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. bản thân bị cáo có nhiều thành tích đóng góp trong việc phòng chống dịch Covid;

Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo còn có địa chỉ rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo T ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú quản lý, giám sát giáo dục, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, chuyển sang hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách buộc bị cáo chấp hành.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Kháng cáo của bị cáo S không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) án phí Hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp xử một phần với Hội đồng xét xử về tội danh của bị cáo nên ghi nhận.

[5] Quan điểm của các luật sư bào chữa cho các bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ôn Quốc T; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HSST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa về hình phạt đối với bị cáo Ôn Quốc T.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thanh S. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phan Thanh S.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58, Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Phan Thanh S 03** (ba) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Ôn Quốc T 02** (hai) năm tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách **04** (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Ôn Quốc T cho Ủy ban nhân dân phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Bị cáo bị xét xử về tội “*Đánh Bạc*”.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Ôn Quốc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phan Thanh S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) án phí Hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (2);
- Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa
- Công an huyện TP. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa (2)
- UBND phường Bửu Long (1)
- Sở tư pháp (1)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương